

Chương 1

TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP VÀ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH
BỘ MÔN TCDN



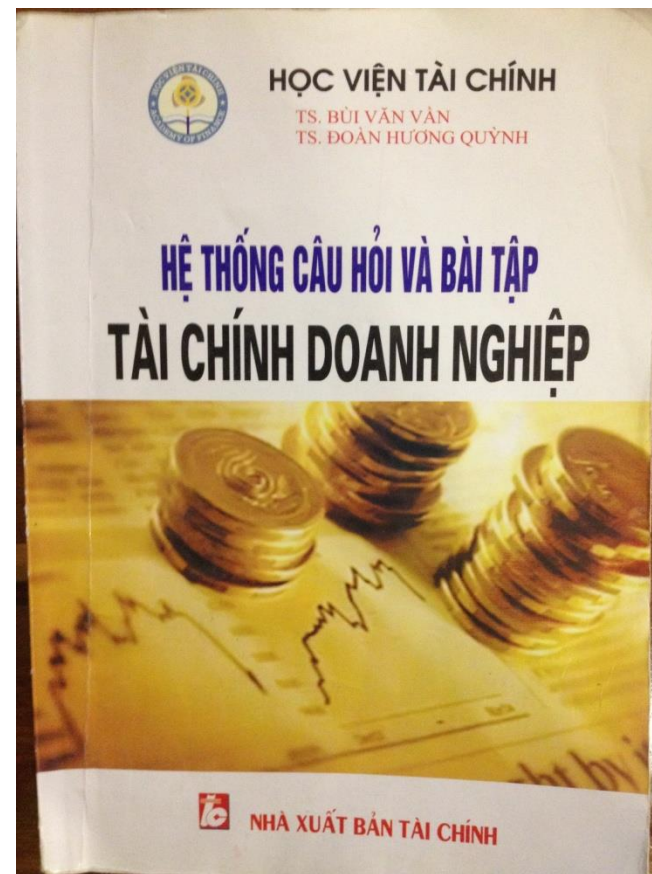
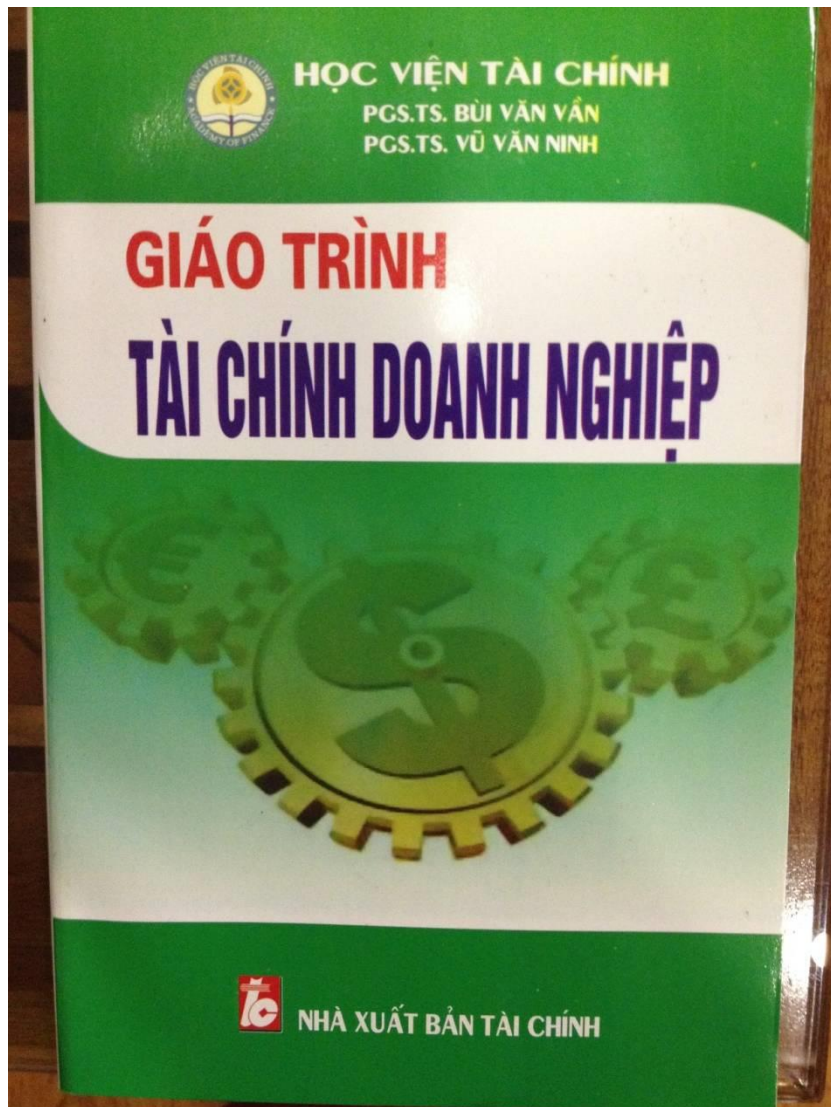


HỌC LIỆU MÔN HỌC

1. Giáo trình Tài chính doanh nghiệp xuất bản năm 2013 của Học viện Tài chính, *TS. Bùi Văn Vân và TS. Vũ Văn Ninh chủ biên.*
2. Hệ thống câu hỏi và Bài tập Tài chính doanh nghiệp xuất bản năm 2014, *TS. Bùi Văn Vân và TS. Đoàn Hương Quỳnh chủ biên*
3. Quản trị tài chính - *GS.TS.Nguyễn Thị Cành chủ biên dịch thuật.*
4. Tài chính doanh nghiệp hiện đại- *PGS.TS.Trần Ngọc Thơ- Chủ biên.*
5. Tài chính doanh nghiệp căn bản- *TS.Nguyễn Minh Kiều – chủ biên.*
6. Các văn bản pháp luật: Luật doanh nghiệp, các nghị định và thông tư hướng dẫn.



HỌC LIỆU MÔN HỌC





NỘI DUNG

1.1. Tài chính doanh nghiệp và các quyết định tài chính doanh nghiệp

1.2. Quản trị tài chính doanh nghiệp

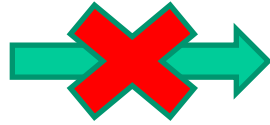
1.3. Giám đốc tài chính doanh nghiệp



1.1. Tài chính doanh nghiệp và các quyết định tài chính doanh nghiệp

Đặt vấn đề

Tài
chính?



Tài chính
doanh
nghiệp?

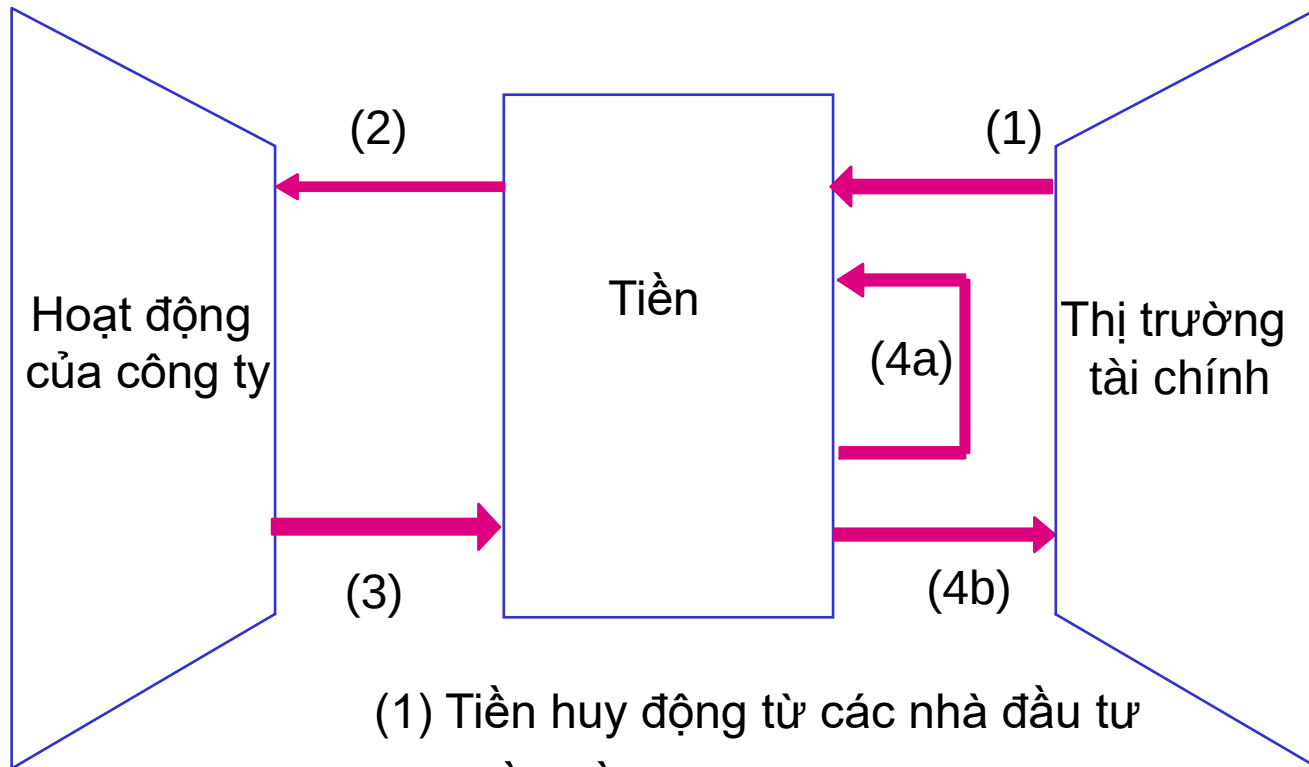




1.1.1. Khái niệm Tài chính doanh nghiệp

- Trong nền kinh tế thị trường: Để thực hiện các hoạt động đòi hỏi doanh nghiệp phải có một lượng vốn tiền tệ nhất định.**
- Quá trình hoạt động của doanh nghiệp cũng là quá trình tạo lập, phân phối và sử dụng quỹ tiền tệ hợp thành hoạt động tài chính của doanh nghiệp. Trong quá trình đó đã làm phát sinh, tạo ra sự vận động của các dòng tiền (cash flows) bao hàm dòng tiền vào, dòng tiền ra gắn liền với hoạt động đầu tư và hoạt động kinh doanh thường xuyên hàng ngày của doanh nghiệp.**

TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



(1) Tiền huy động từ các nhà đầu tư

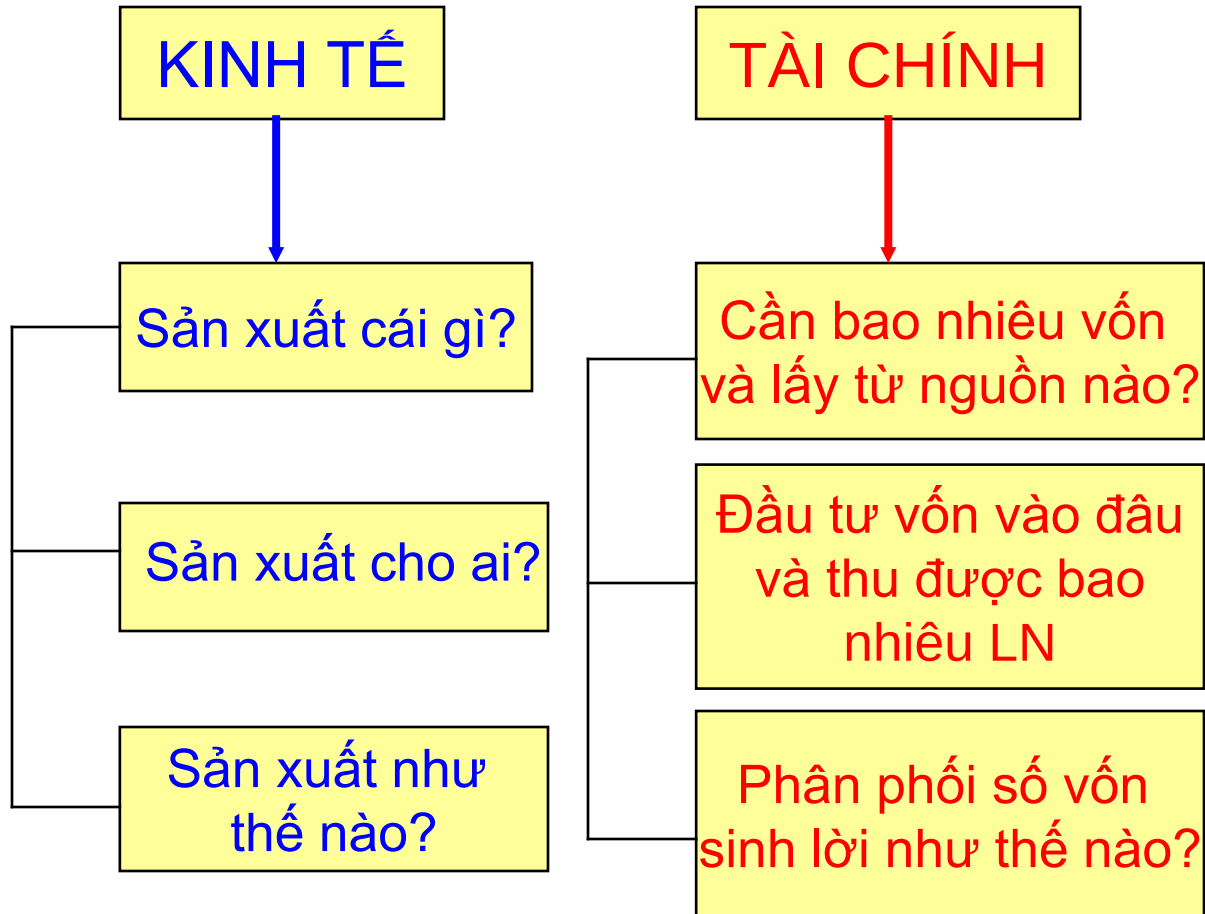
(2) Tiền đầu tư vào doanh nghiệp

(3) Tiền thu được từ quá trình hoạt động

(4a) Tiền tái đầu tư

(4b) Tiền trả cho nhà đầu tư

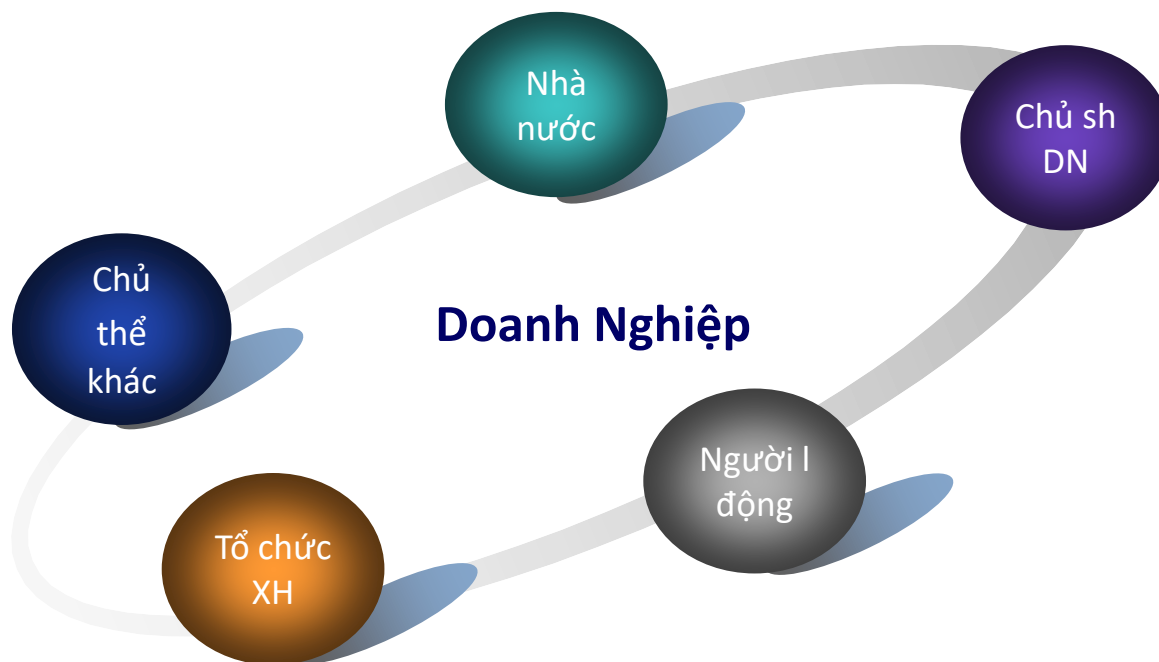
CÂU HỎI CỦA TÀI CHÍNH





1.1.1. Khái niệm Tài chính doanh nghiệp

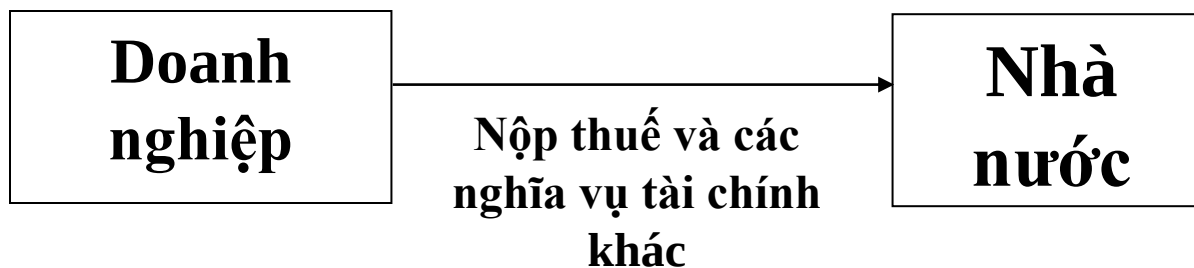
- Quá trình tạo lập, phân phối và sử dụng quỹ tiền tệ cũng là quá trình phát sinh các quan hệ kinh tế dưới hình thức giá trị
⇒ Các quan hệ tài chính chủ yếu bao gồm:





1.1.1. Khái niệm Tài chính doanh nghiệp

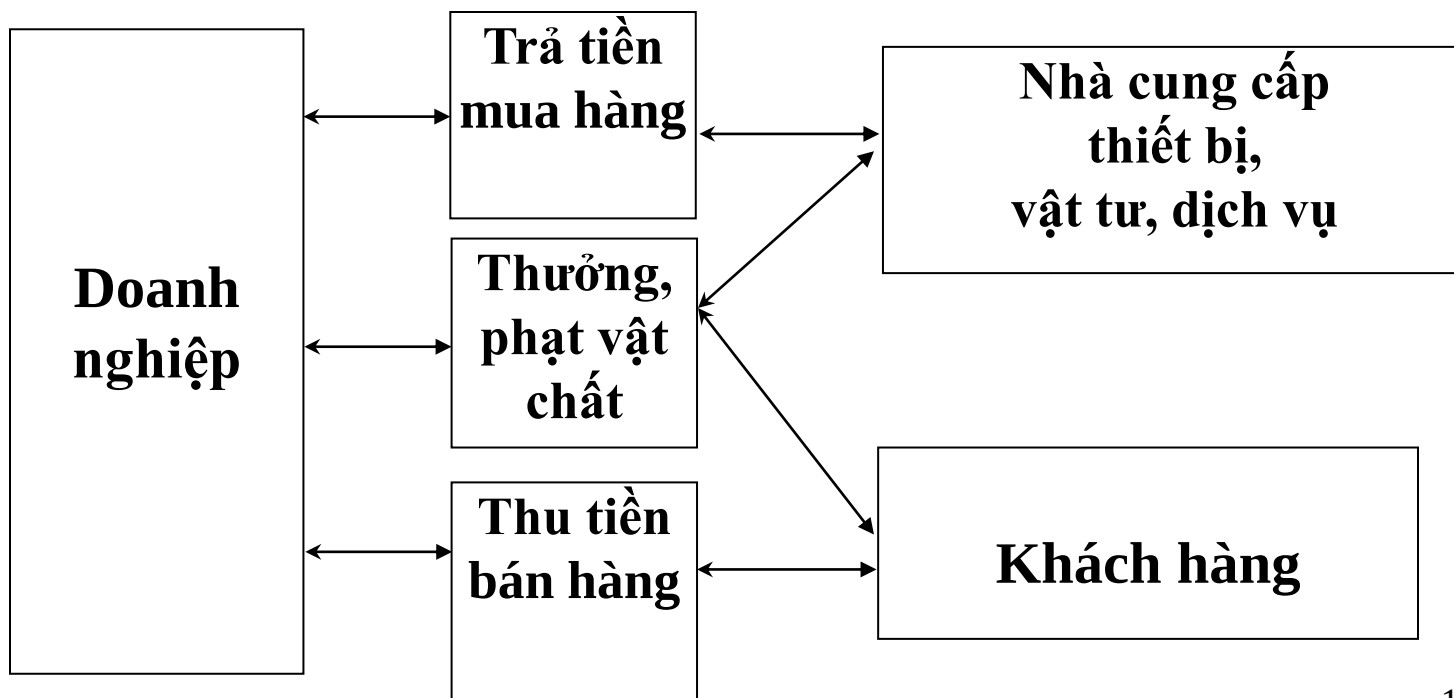
a. Quan hệ tài chính giữa doanh nghiệp với Nhà nước.





1.1.1. Khái niệm Tài chính doanh nghiệp

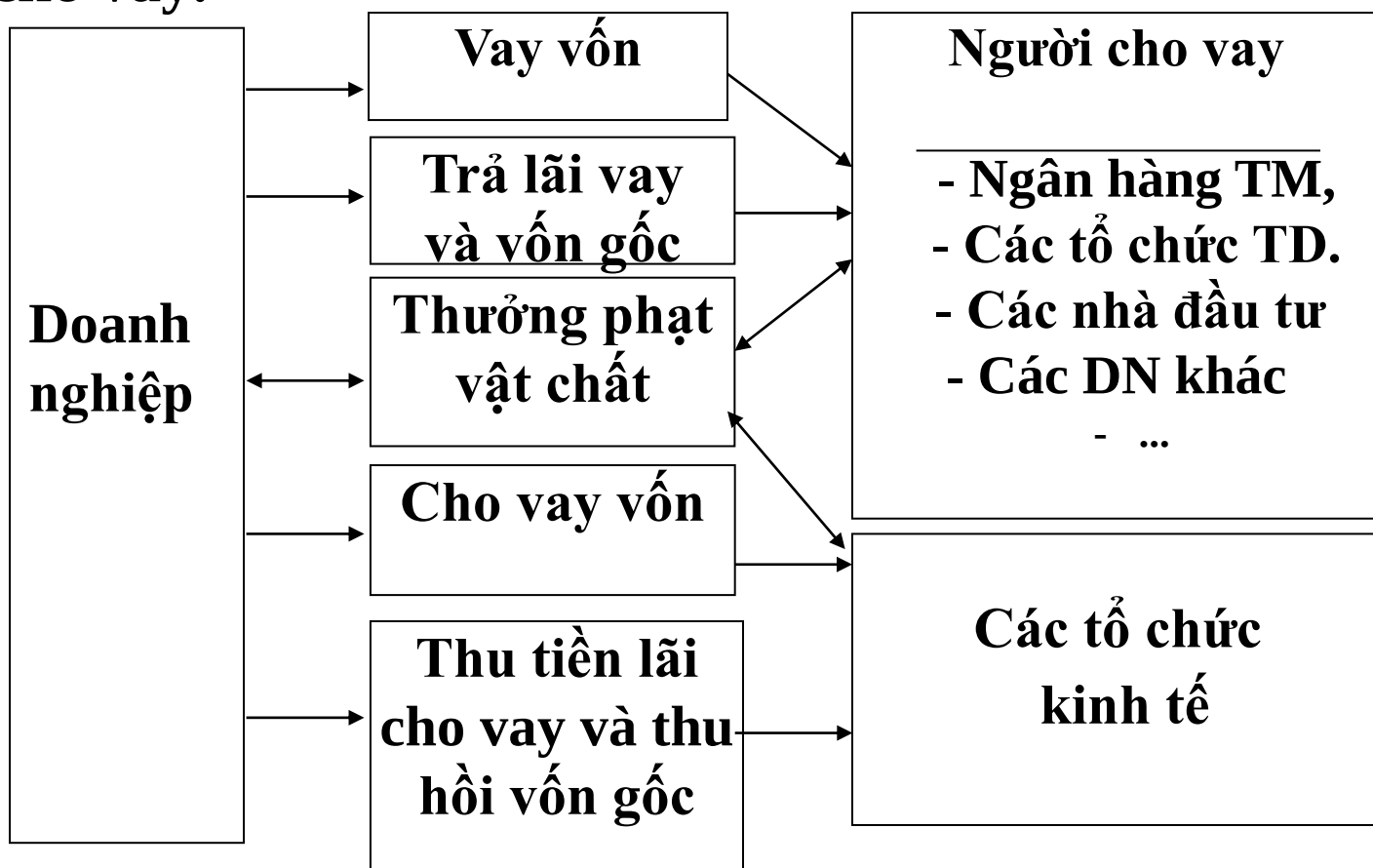
- b. Quan hệ tài chính giữa doanh nghiệp với các chủ thể kinh tế khác và các tổ chức xã hội.**
- + Quan hệ thanh toán và thưởng phạt vật chất trong việc thực hiện cung cấp hàng hóa, dịch vụ.**





1.1.1. Khái niệm Tài chính doanh nghiệp

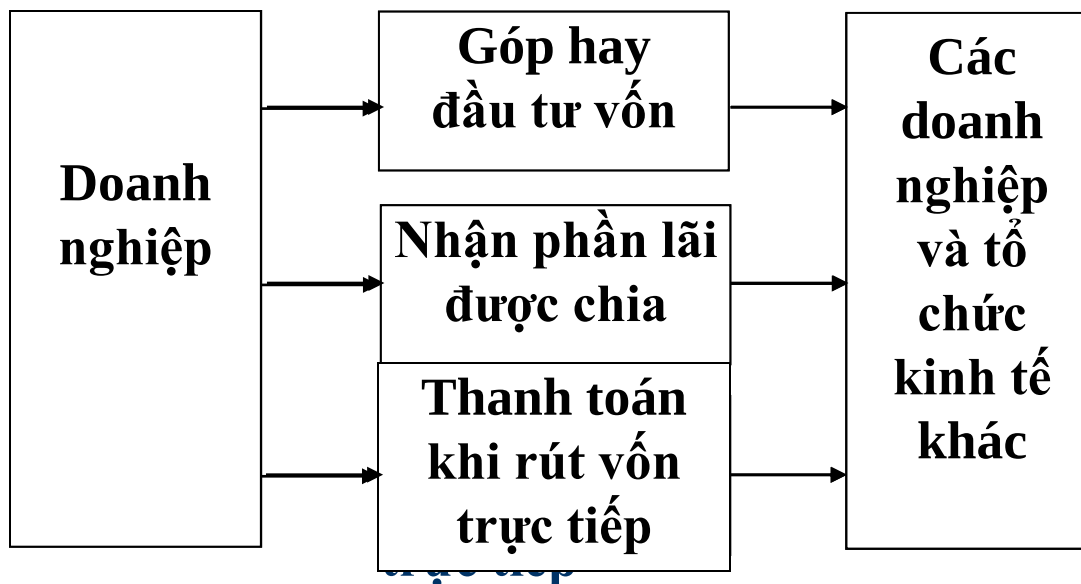
- Quan hệ thanh toán, thưởng phạt vật chất trong việc vay và cho vay.



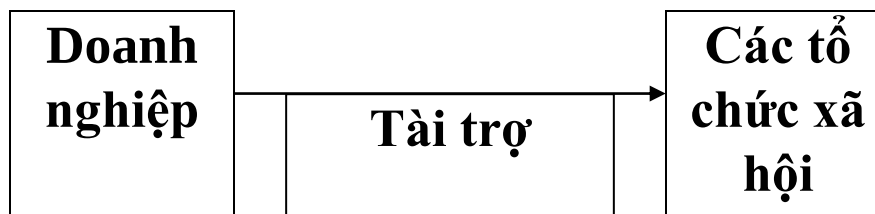


1.1.1. Khái niệm Tài chính doanh nghiệp

- Quan hệ thanh toán, trong việc doanh nghiệp đầu tư vốn vào doanh nghiệp hoặc tổ chức kinh tế khác.



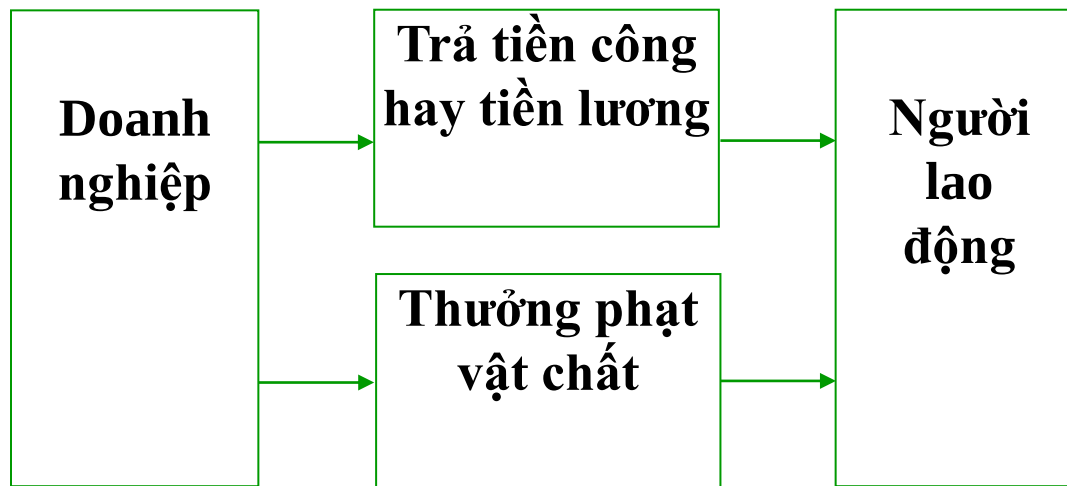
- Quan hệ tài chính của doanh nghiệp với các tổ chức xã hội.





1.1.1. Khái niệm Tài chính doanh nghiệp

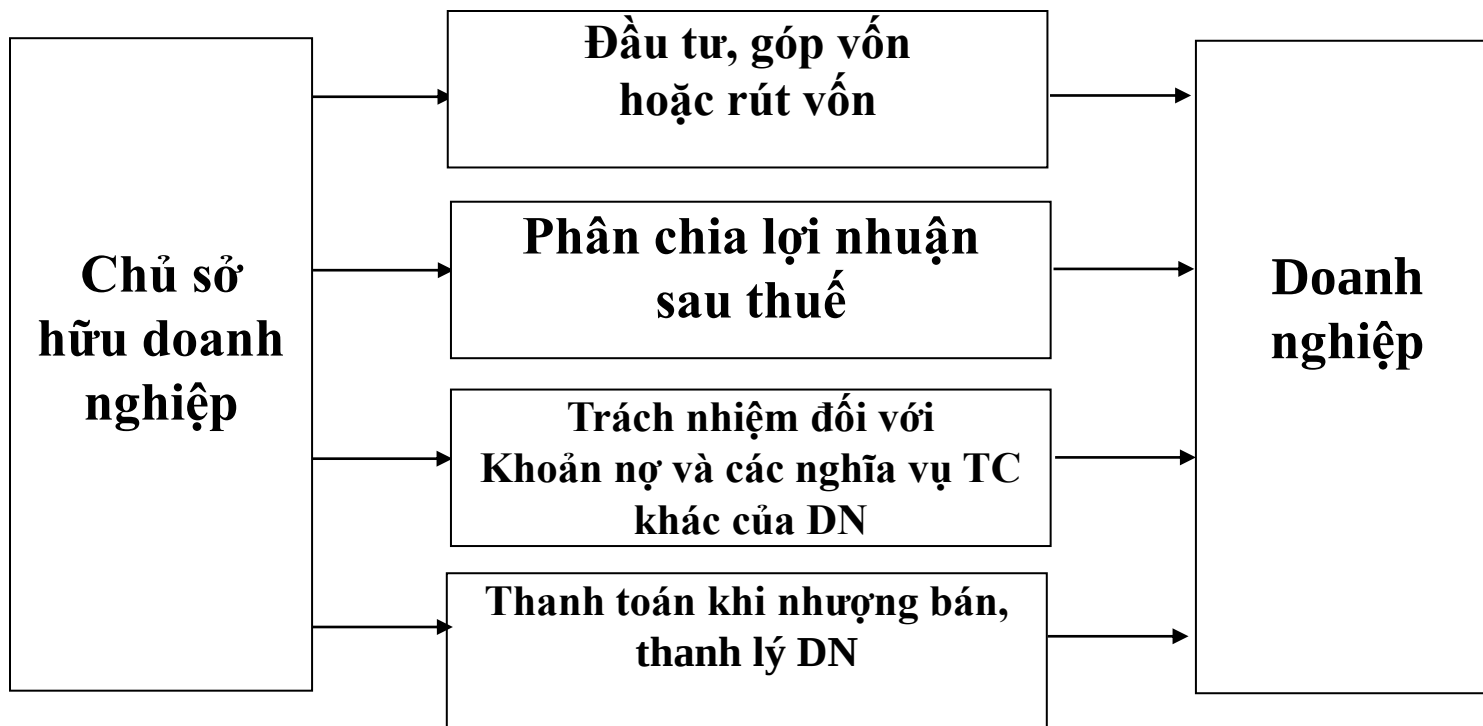
c. Quan hệ tài chính giữa DN và người lao động trong doanh nghiệp.





1.1.1. Khái niệm Tài chính doanh nghiệp

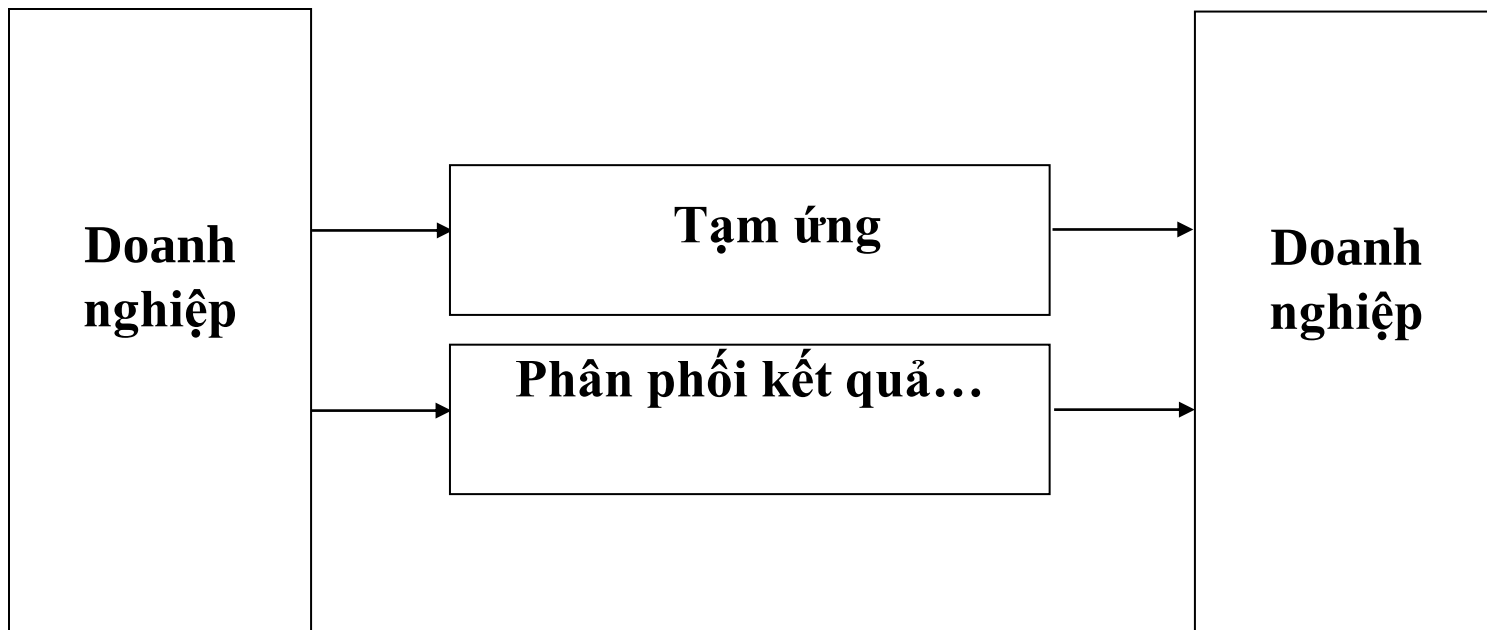
d. Quan hệ tài chính giữa doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp.





1.1.1. Khái niệm Tài chính doanh nghiệp

e. Quan hệ tài chính trong nội bộ doanh nghiệp





1.1.1. Khái niệm Tài chính doanh nghiệp

⇒ Khái niệm tài chính doanh nghiệp:

- **Về hình thức:** Tài chính doanh nghiệp là các quỹ tiền tệ trong quá trình tạo lập, phân phối, sử dụng và vận động gắn liền với hoạt động của doanh nghiệp.
- **Về bản chất:** Tài chính doanh nghiệp là các quan hệ kinh tế dưới hình thức giá trị nảy sinh gắn liền với việc tạo lập, sử dụng các quỹ tiền tệ của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.



1.1.2. Các quyết định tài chính của doanh nghiệp



1.1.2. Các quyết định tài chính của doanh nghiệp

1.1.2.1. Quyết định tài chính dài hạn.

- a. *Quyết định đầu tư vốn*
- b. *Quyết định huy động vốn*
- c. *Quyết định phân phối lợi nhuận*

1.1.2.2. Quyết định tài chính ngắn hạn

- a. *Quyết định dự trữ vốn bằng tiền*
- b. *Quyết định về nợ phải thu*
- c. *Quyết định về chiết khấu thanh toán*
- d. *Quyết định về dự trữ vốn tồn kho*
- e. *Quyết định tài chính ngắn hạn khác như: trích lập dự phòng, khấu hao...*

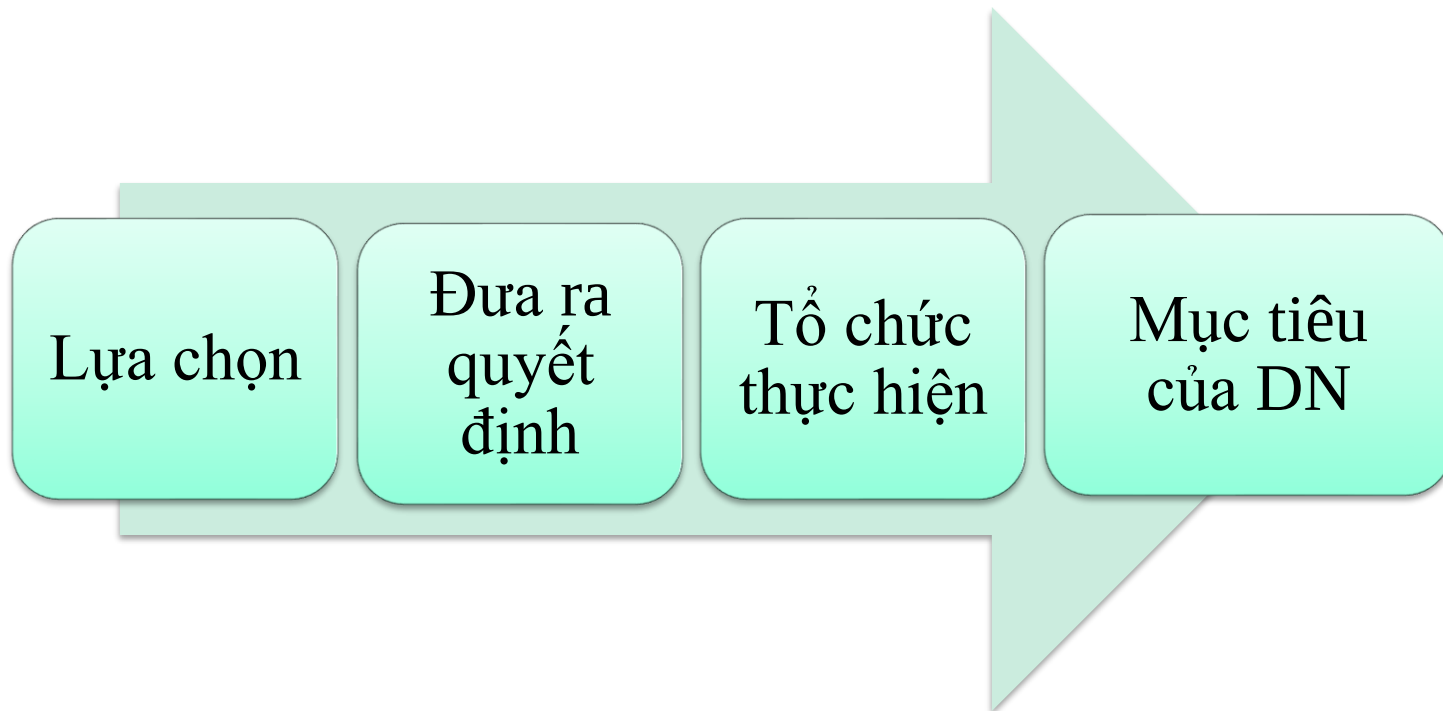


1.2. QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



1.2.1. Khái niệm quản trị tài chính doanh nghiệp

Khái niệm: Quản trị tài chính doanh nghiệp là việc lựa chọn, đưa ra quyết định và tổ chức thực hiện các quyết định tài chính nhằm đạt được các mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp.



Các quyết định TCDN

Quyết định đầu tư

Quyết định tài trợ

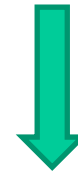
Quyết định phân phối
lợi nhuận

Mục
tiêu???

DN hoạt động vì mục tiêu gì?



**Lợi
nhuận**



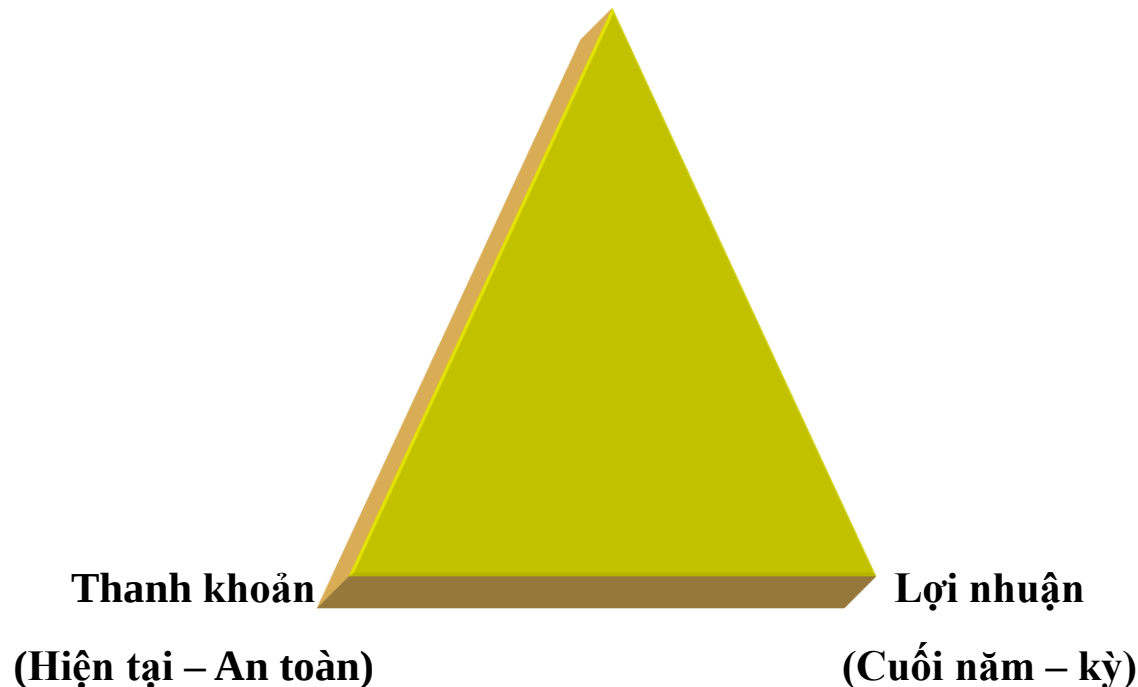
???

DN hoạt động vì mục tiêu gì?

MỤC TIÊU CỦA DOANH NGHIỆP

Gia tăng giá trị

(Dài hạn, cuối cùng)



Giá trị doanh nghiệp?

** Giá trị doanh nghiệp là tổng giá trị hiện tại của dòng tiền mà nhà đầu tư nhận được trong tương lai do doanh nghiệp mang lại.*

Truyền
thống

Hiện đại

$$V = \sum_{t=1}^n \frac{CF_t}{(1+r)^t}$$

Tại sao lại là giá trị chứ không phải là LN?

- Giá trị thời gian của tiền
- Rủi ro



Giá trị doanh nghiệp

Các nhà kinh tế học từng khẳng định nếu bạn mua một con gà biết đẻ trứng vàng, thì giá trị của con gà không phải phụ thuộc vào trọng lượng thịt của con gà mà phụ thuộc vào số lượng quả trứng vàng nó đẻ được trong tương lai.

Điều này cho thấy, giá trị của một dự án/DN phụ thuộc vào dòng tiền nó tạo ra được trong tương lai.

Các quyết định tài chính chiến lược



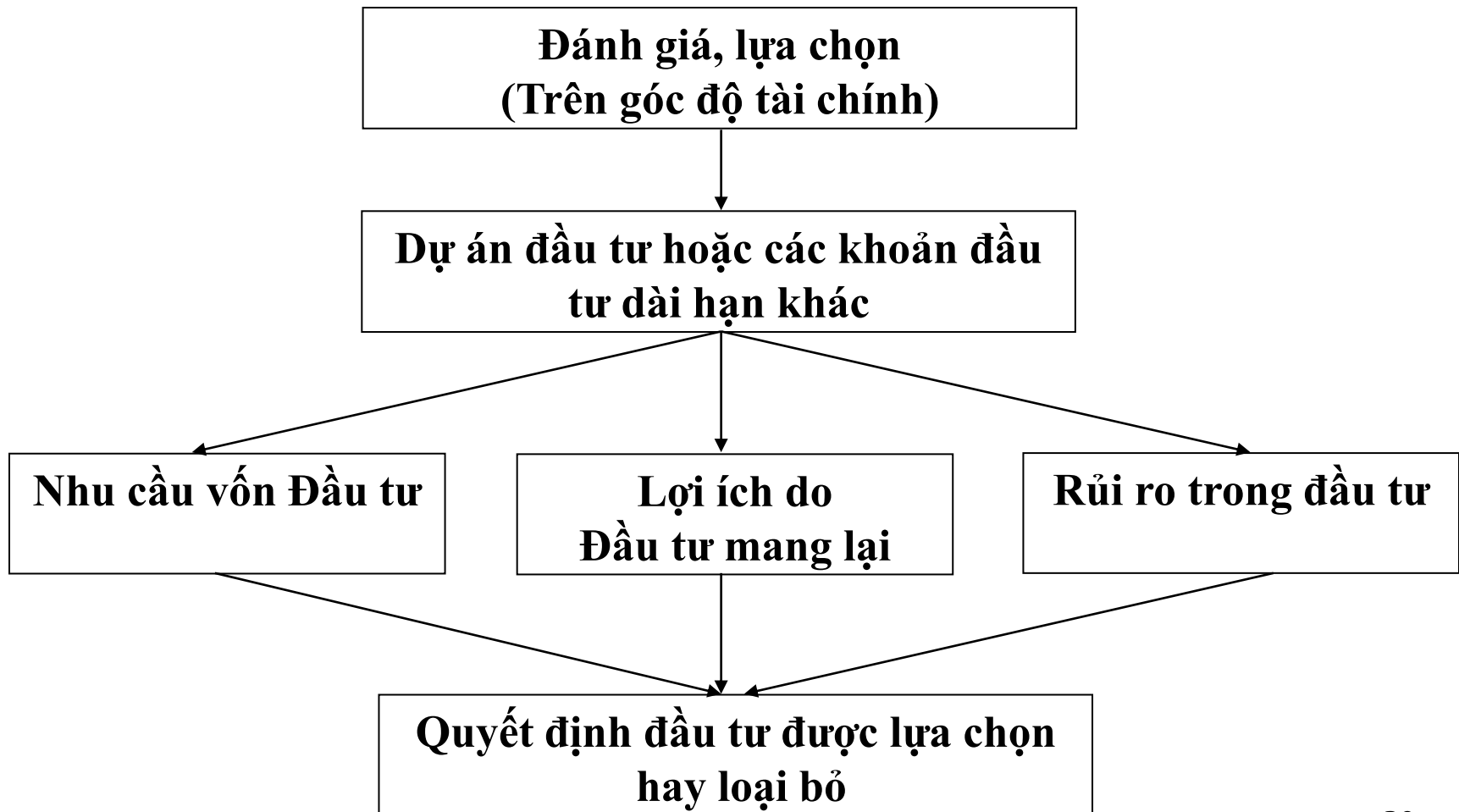


1.2.2. Vai trò của quản trị tài chính doanh nghiệp

- 1. Huy động vốn đảm bảo cho các hoạt động của doanh nghiệp diễn ra bình thường và liên tục.**
- 2. Tổ chức sử dụng vốn tiết kiệm, hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.**
- 3. Kiểm tra, giám sát một cách toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.**

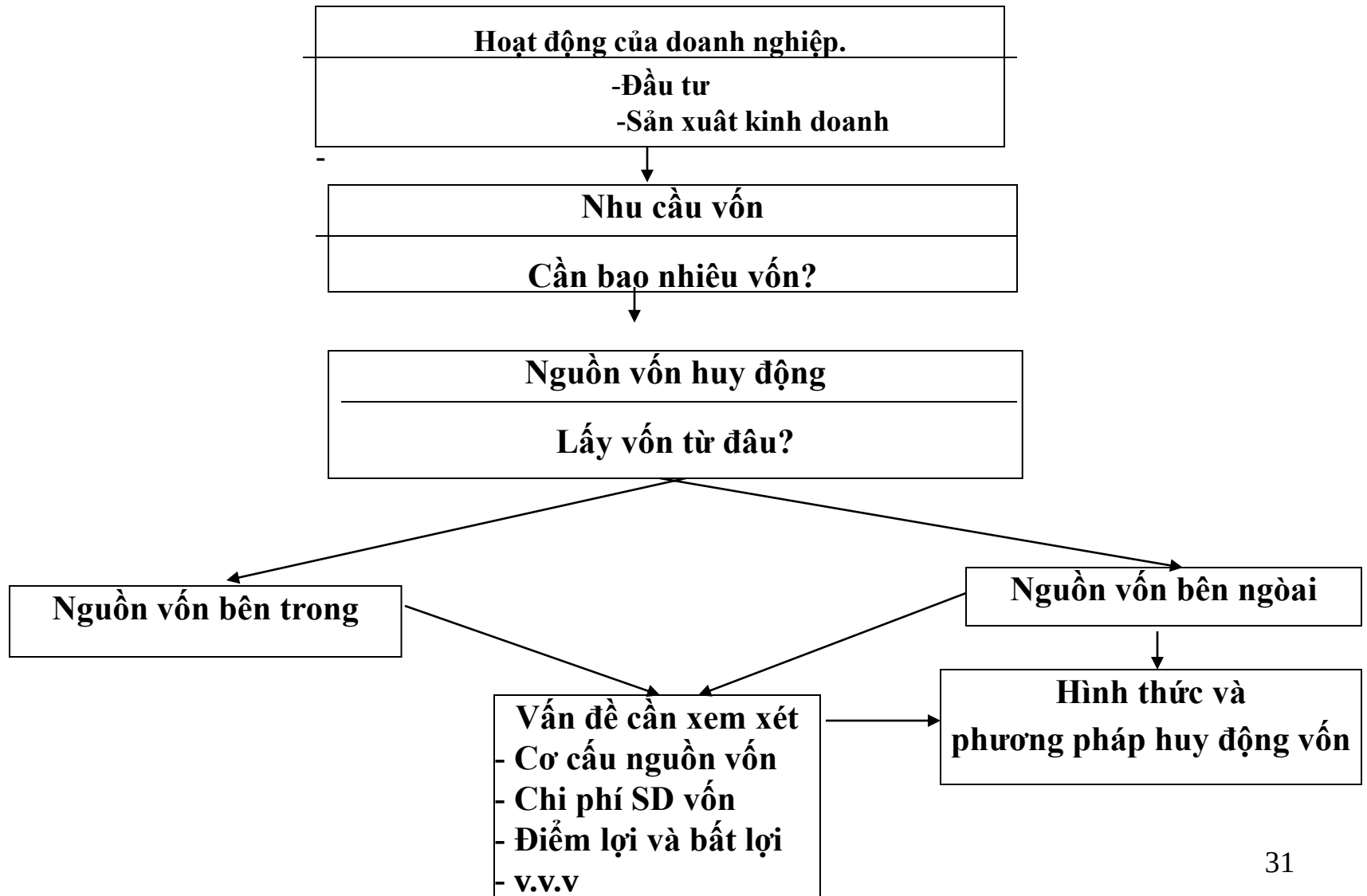
1.2.3. Nội dung quản trị tài chính doanh nghiệp

a. Tham gia đánh giá, lựa chọn quyết định đầu tư.



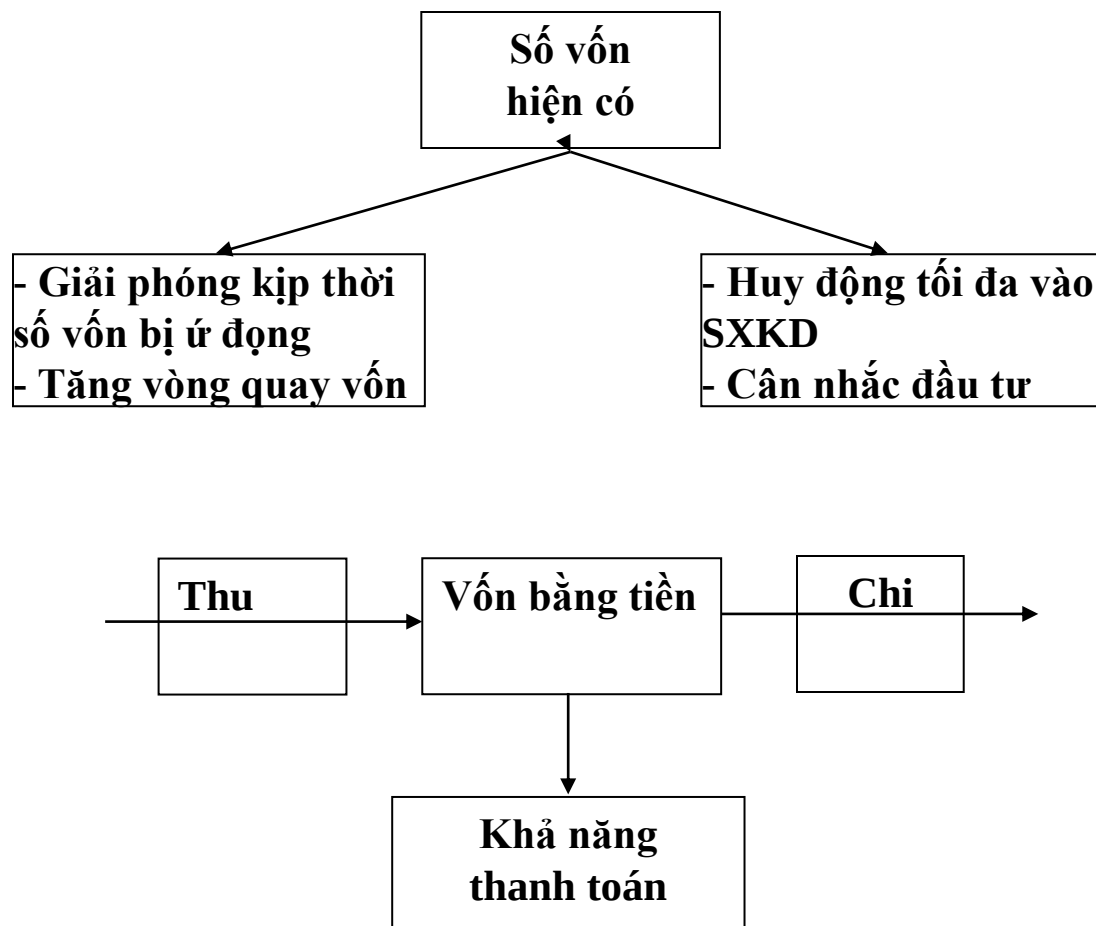


b. Xác định nhu cầu vốn, tổ chức huy động các nguồn vốn để đáp ứng cho các hoạt động của doanh nghiệp.



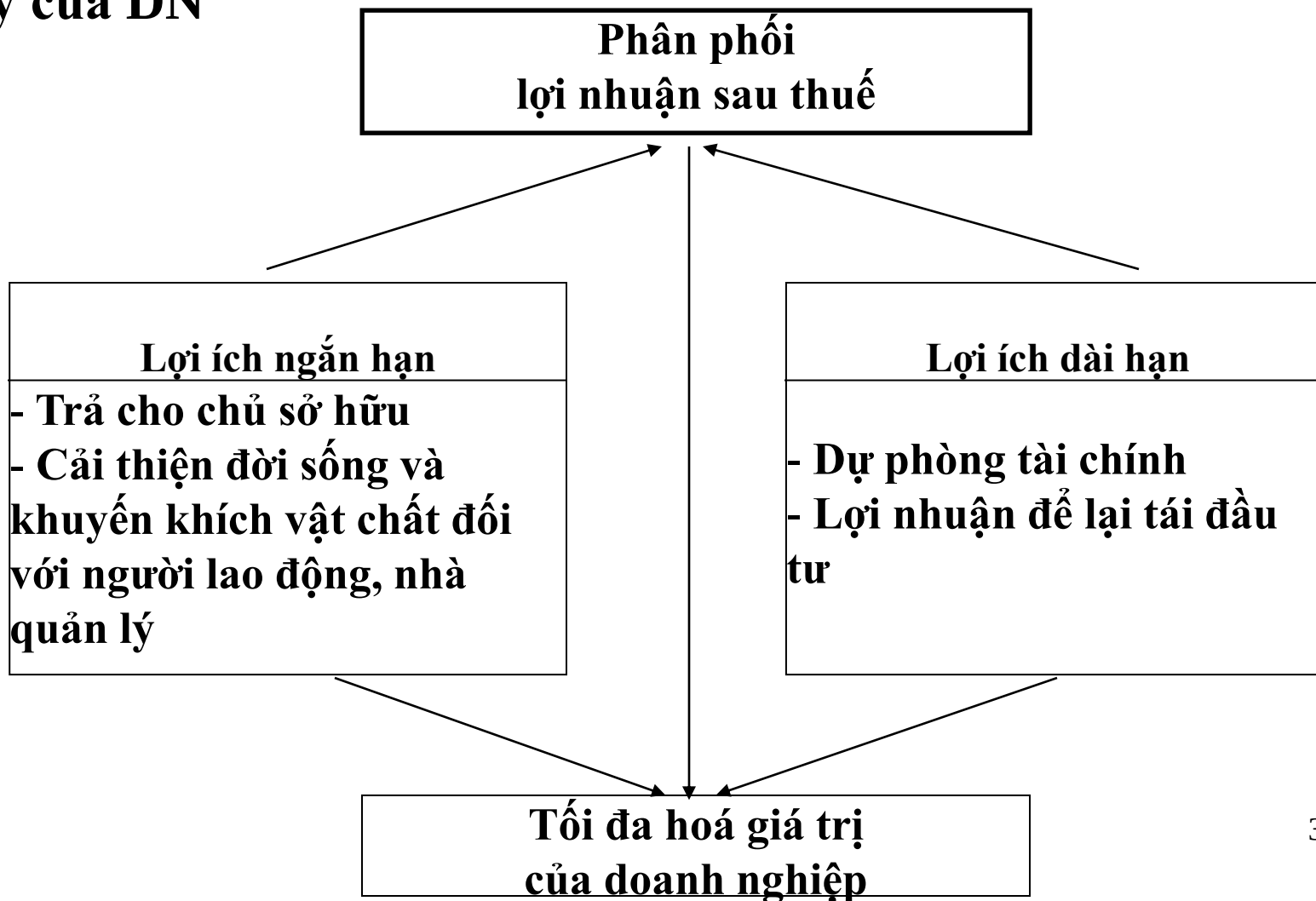
1.2.3. Nội dung quản trị tài chính doanh nghiệp

c. Sử dụng có hiệu quả số vốn hiện có, quản lý chặt chẽ các khoản thu, chi và đảm bảo khả năng thanh toán của doanh nghiệp.



1.2.3. Nội dung quản trị tài chính doanh nghiệp

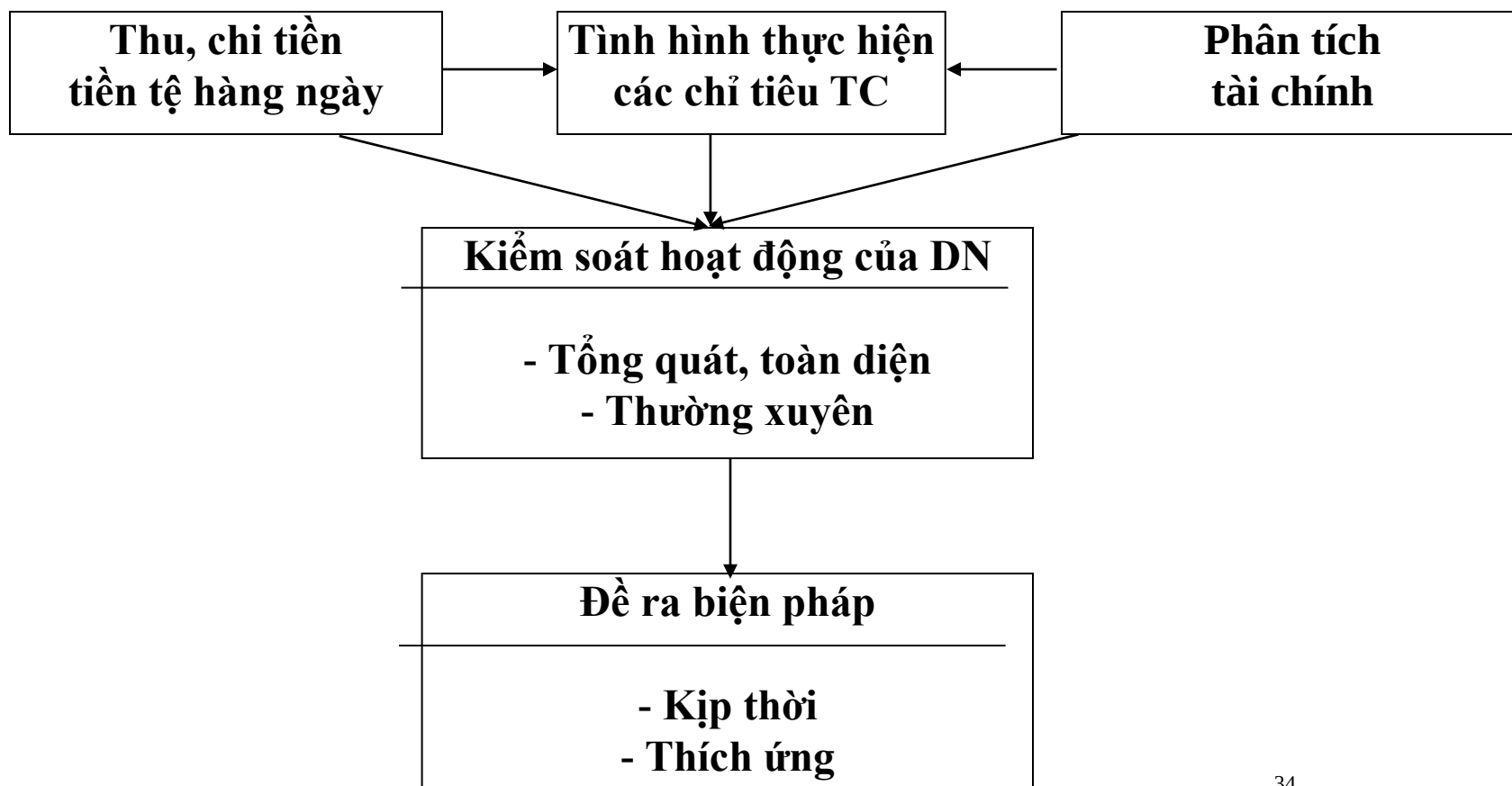
d. Thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của DN





1.2.3. Nội dung quản trị tài chính doanh nghiệp

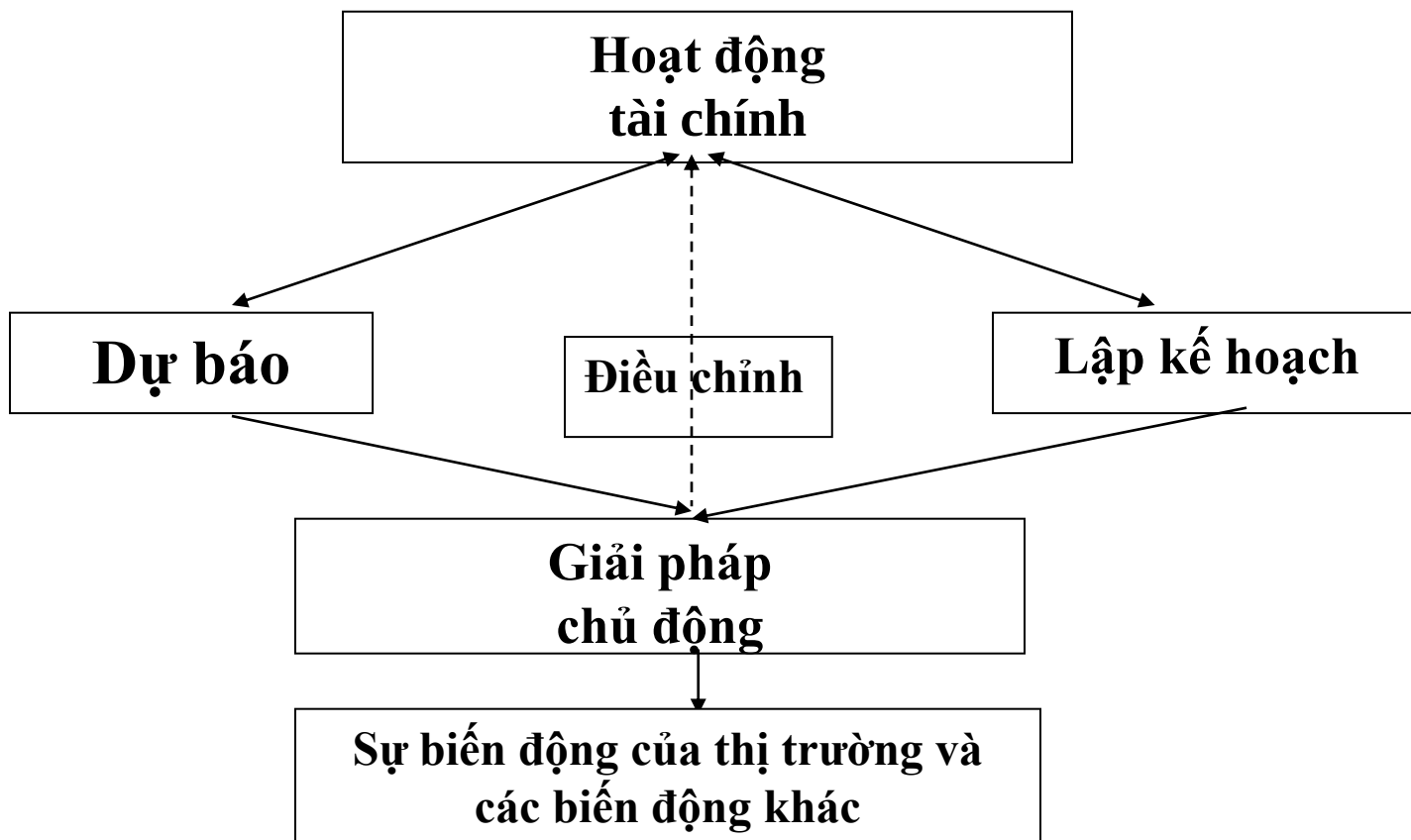
e. Kiểm soát thường xuyên tình hình hoạt động của doanh nghiệp.





1.2.3. Nội dung quản trị tài chính doanh nghiệp

g. Thực hiện kế hoạch hoá tài chính





1.2.4. Giá trị doanh nghiệp và mục tiêu của quản trị tài chính doanh nghiệp



1.2.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị TCDN

1.2.5.1. Hình thức pháp lý tổ chức doanh nghiệp

*** Luật DN 2014 ở VN quy định có 4 loại hình pháp lý tổ chức doanh nghiệp là:**

+ *DN tư nhân*

+ *Công ty hợp danh*

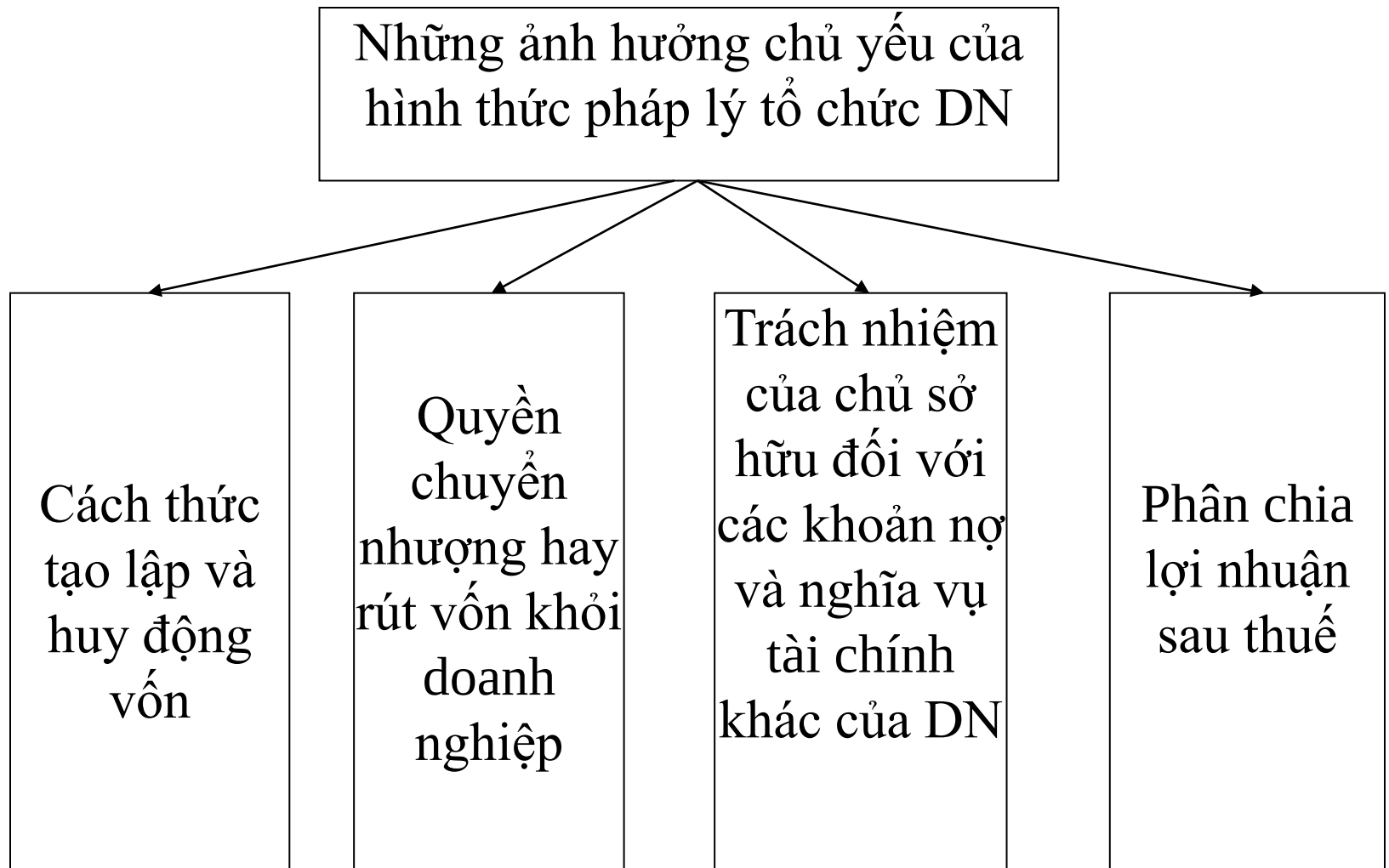
+ *Công ty TNHH (1 thành viên và hai thành viên trở lên)*

+ *Công ty cổ phần.*

*** Hình thức pháp lý có tác động đến việc huy động vốn, đầu tư vốn và phân phối lợi nhuận của mỗi hình thức pháp lý doanh nghiệp.**



1.2.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị TCDN



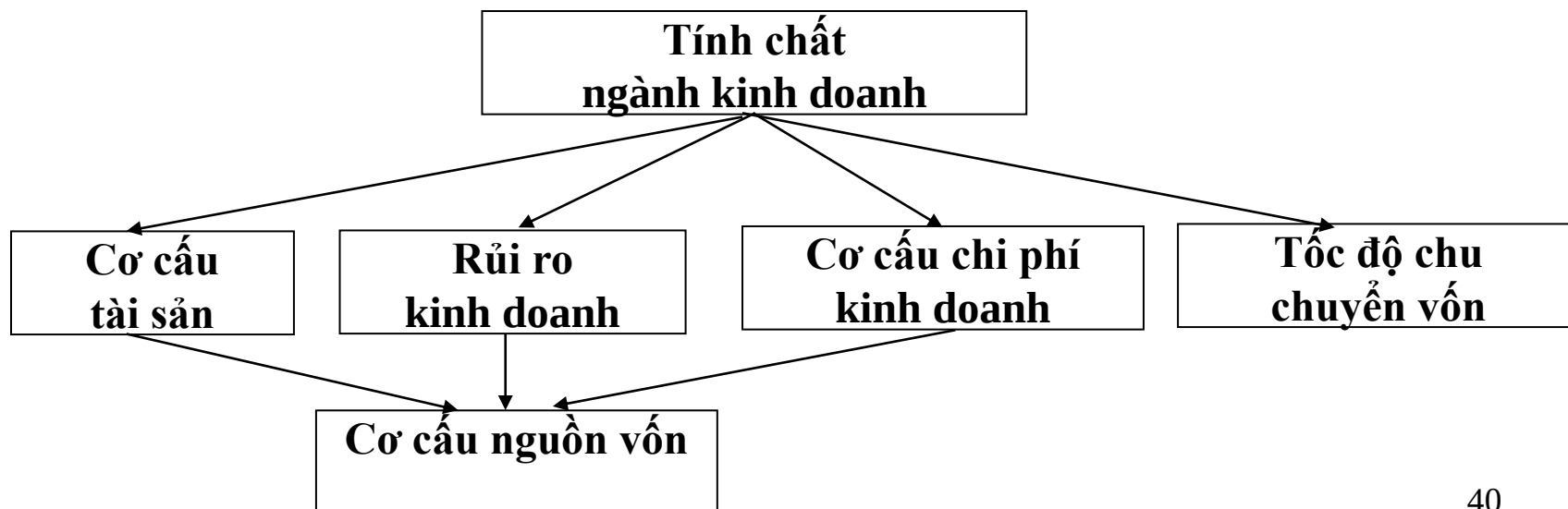
	Doanh nghiệp tư nhân (Công ty đối nhân, không có tư cách pháp nhân) - Là DN do 1 cá nhân làm chủ, tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ TS của mình về mọi HĐ của DN.	Công ty hợp danh	Công ty trách nhiệm hữu hạn	Công ty cổ phần
Cách thức tạo lập, huy động vốn	- Không được phát hành bất kỳ loại Chứng khoán nào => nguồn vốn hạn hẹp, chỉ thích hợp với các DN quy mô nhỏ.			
Quyền chuyển nhượng	- Chủ DN có toàn quyền QĐ (cho thuê, bán, tạm ngừng) theo quy định của PL			
Trách nhiệm của chủ sở hữu	- Chủ DN tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ TS về mọi hoạt động, chịu trách nhiệm vô hạn => điểm bất lợi của loại hình này			
Phân chia lợi nhuận ST	- Tùy vào chủ DN			



1.2.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị TCDN

1.2.5.2. Đặc điểm kinh tế- kỹ thuật của ngành kinh doanh

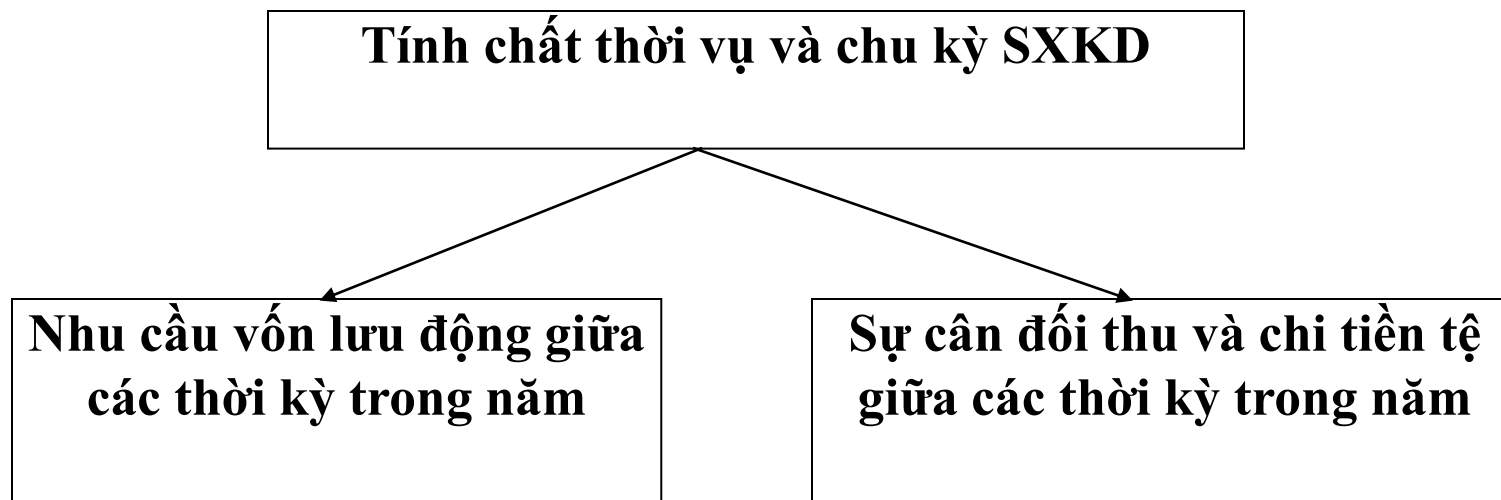
- Mỗi ngành kinh doanh có đặc điểm riêng về mặt kinh tế và kỹ thuật.
- Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật ảnh hưởng rất lớn đến tài chính và quản trị tài chính của doanh nghiệp.





1.2.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị TCDN

- * **Ảnh hưởng của tính chất thời vụ và chu kỳ sản xuất kinh doanh**





1.2.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị TCDN

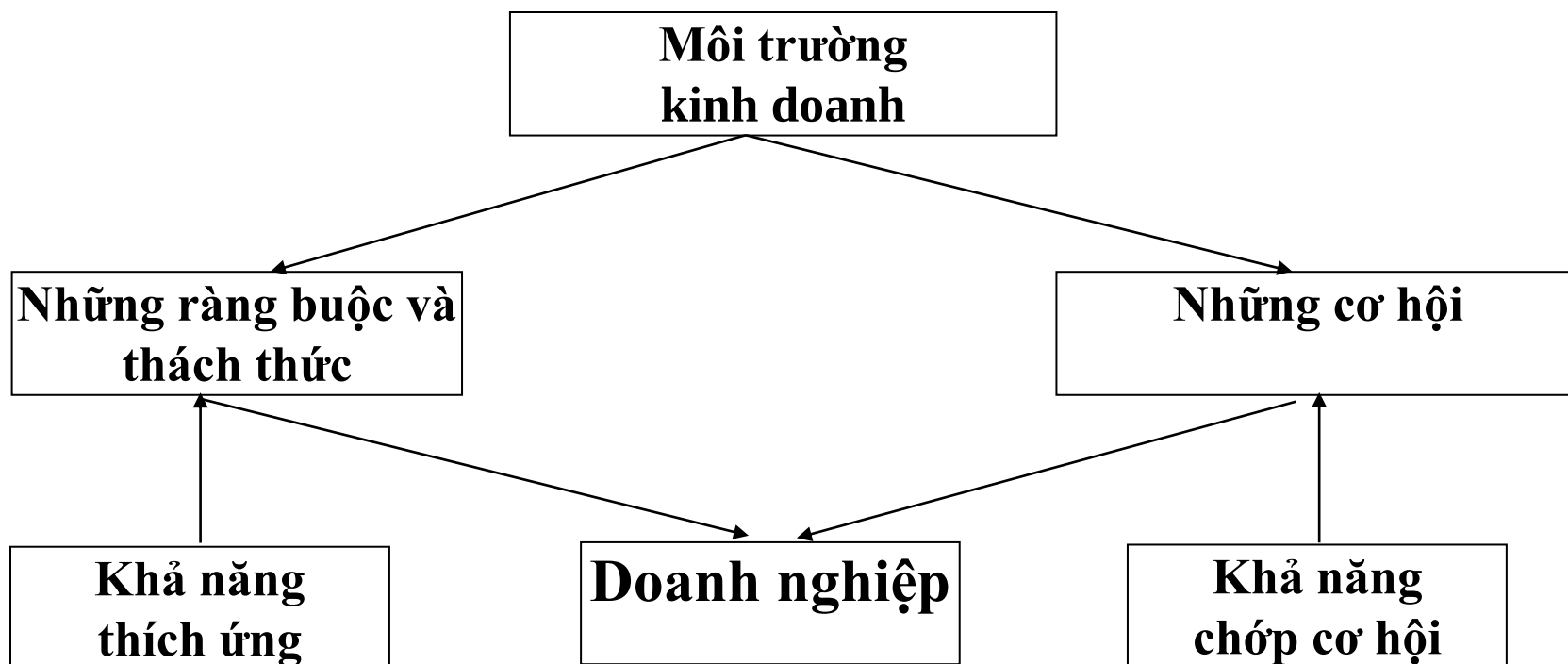
1.2.5.3. Môi trường kinh doanh của doanh nghiệp

- Cơ sở hạ tầng của nền kinh tế.
- Tình trạng của nền kinh tế
- Lãi suất thị trường
- Lạm phát
- Chính sách kinh tế và tài chính của nhà nước đối với doanh nghiệp
- Mức độ cạnh tranh
- Thị trường tài chính và hệ thống các trung gian tài chính.



1.2.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị TCDN

1.2.5.3. Môi trường kinh doanh của doanh nghiệp



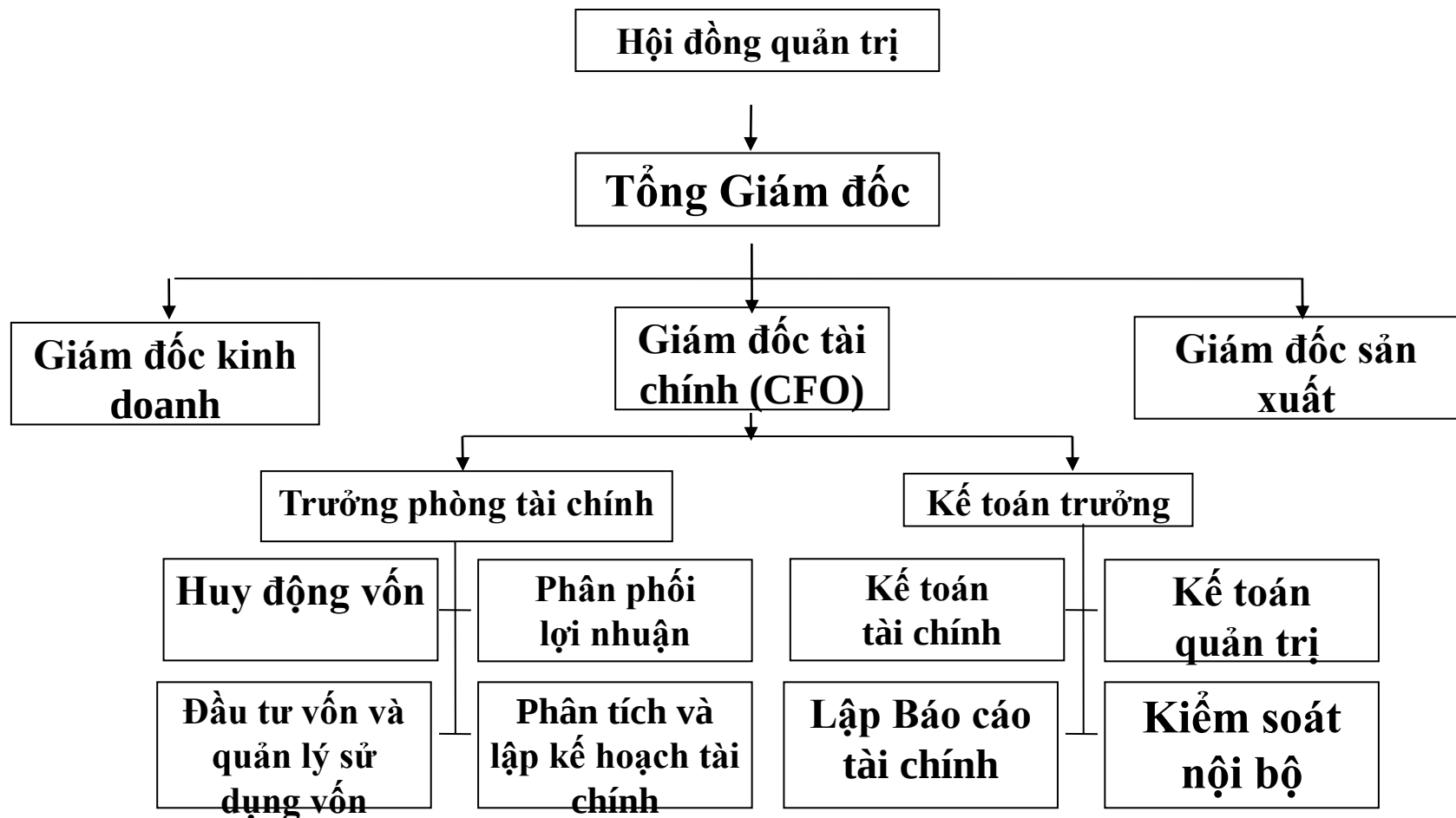


1.3. Giám đốc tài chính doanh nghiệp



1.3. Giám đốc tài chính doanh nghiệp

* Vị trí của Giám đốc tài chính doanh nghiệp



Giám đốc tài chính và kế toán trưởng

Giám đốc tài chính

- Hoạch định chiến lược tài chính
- Xây dựng chiến lược thuế
- Quản trị rủi ro tài chính
- Thiết lập cơ cấu vốn tối ưu
- Đàm phán sáp nhập, mua lại
- Duy trì quan hệ với ngân hàng, nhà tài trợ
- Quản lý chào bán cổ phần
- Thiết lập quan hệ với nhà đầu tư, đối tác
- Quản trị tồn quỹ

Kế toán trưởng

- Tổ chức hệ thống kế toán
- Duy trì chính sách và thủ tục kế toán
- Duy trì hệ thống tài khoản kế toán
- Lập bảng lương
- Quản lý hóa đơn, chứng từ, sổ sách kế toán
- Tính giá thành sản phẩm
- Quản lý công nợ
- Cân đối số liệu ngân hàng
- Quản lý tồn kho



Yêu cầu:

- 1. Nắm được tất cả các khái niệm, nội dung đã học.**
- 2. Làm rõ hình thức pháp lý ảnh hưởng như thế nào đến quản trị tài chính doanh nghiệp.**
- 3. Trả lời các câu hỏi trong sách bài tập.**